

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 54/TTr-STC ngày 27 tháng 4 năm 2015 và Báo cáo thẩm định số 71/BCTĐ-STP ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt nội dung và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng của tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh Bắc Kạn;
- Trung tâm công báo tỉnh Bắc Kạn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TH, KT, XDCB.

ML



QUY ĐỊNH
Mức trích, nội dung chi và mức chi tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Kèm theo Quyết định số **09** /2016/QĐ-UBND ngày **20** /5/2016 của UBND tỉnh)



**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định mức trích, tỷ lệ kinh phí dự phòng, tỷ lệ phân chia kinh phí, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (Sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các đối tượng khác có liên quan đến việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Mức trích kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.

1. Trích 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án để đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Đối với các dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu

dự án theo khối lượng công việc thực tế, nhưng mức trích tối đa không vượt quá 10% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án đó.

3. Căn cứ mức kinh phí được trích cụ thể của từng dự án, tiểu dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất không quá 10% kinh phí quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này để tổng hợp vào dự toán chung.

4. Sau khi nhận được chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Chủ đầu tư dự án hoặc Quỹ phát triển đất hoặc Kho bạc Nhà nước chuyển cho, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thực hiện trích, chuyển chi phí cho các cơ quan có liên quan theo quyết định phê duyệt phương án bồi thường của cấp có thẩm quyền. Mức trích quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được quy thành 100% và phân chia tỷ lệ như sau:

4.1. Đối với dự án cấp tỉnh thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

a) Trích 8% chuyển vào tài khoản của Sở Tài nguyên và Môi trường mở tại Kho bạc Nhà nước để chi phục vụ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc thẩm định phương án bồi thường giải phóng mặt bằng và các công việc khác có liên quan đến nội dung nêu trên.

b) Trích 7% để chi cho các thành viên của Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh và Tổ giúp việc của Hội đồng và chi thẩm định dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Để lại 85% cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường chi cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trường hợp phải thuê tư vấn xác định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm chuyển kinh phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường để chi trả cho đơn vị tư vấn theo quy định.

d) Trường hợp có thành lập Ban Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh thì được trích lại 5% chi phí (trong tổng số 100% được quy đổi từ mức trích theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này) chuyển vào tài khoản của cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh mở tại Kho bạc Nhà nước để phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng cấp tỉnh. Khi đó, mức để lại cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là 80% (trong tổng số 100% được quy đổi từ mức trích theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này).

4.2. Đối với dự án cấp huyện thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

a) Trích 8% chuyển vào tài khoản của Phòng Tài nguyên và Môi trường mở tại Kho bạc Nhà nước để chi phục vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện công tác thẩm định phương án, phê duyệt phương án và các công việc khác có liên quan.

b) Trích 1% chuyển vào tài khoản của Phòng Tài chính - Kế hoạch mở tại Kho bạc Nhà nước để chi phục vụ thẩm định dự toán kinh phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường.

c) Trích 6% để chi cho các thành viên của Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh và Tổ giúp việc của Hội đồng.

d) Để lại 85% cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường chi cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trường hợp phải thuê tư vấn xác định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm chuyển kinh phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường để chi trả cho đơn vị tư vấn theo quy định.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

1. Nội dung chi và mức chi được quy định chi tiết tại phụ lục số 01 đính kèm Quy định này.

2. Người đứng đầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ nguồn kinh phí được trích và mức chi tối đa quy định tại phụ lục số 01 kèm theo Quy định này, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quyết định mức chi cụ thể theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 5: Nội dung chi và mức chi cho việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi.

1. Kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất của từng dự án, tiểu dự án được lấy từ nguồn kinh phí cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất xác định theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy định này.

2. Nội dung chi và mức chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất được quy định cụ thể theo phụ lục số 02 đính kèm Quy định này.

3. Người đứng đầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quyết định mức chi cụ thể, nhưng mức tối đa không được vượt quá các mức chi quy định tại phụ lục số 02 đính kèm Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Xử lý chuyển tiếp.

Đối với những dự án, tiểu dự án đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã thực hiện xong việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thì hành thì việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo các quy định trước đây, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo Quy định này.

Đối với những dự án, tiểu dự án đang thực hiện dở dang đến ngày Quy định này có hiệu lực thì hành thì phần công việc đã hoàn thành trước ngày Quy định này có hiệu lực thì hành được thực hiện theo các quy định của pháp luật trước đây. Trường hợp phát sinh việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc chi trả các khoản chi, báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định.

2. Những nội dung chi, khoản chi khác liên quan đến công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không được đề cập trong Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, UBND các huyện, thành phố gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh bổ sung theo quy định./.

PHỤ LỤC 01

NỘI DUNG CHI PHẢN KINH PHÍ ĐẢM BẢO CHO VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số **09** /QĐ-UBND ngày **20/5/2016** của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG	MỨC CHI TỐI ĐA
1	Chi tuyên truyền, thông báo thu hồi đất và các chế độ, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất.	150.000 đồng/người/ngày
2	Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại bao gồm: - Phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai. - Xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng, khối lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác gắn liền với đất bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân - Kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể - Tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác	150.000 đồng/người/ngày
3	Chi cho công tác Thẩm định giá đất cụ thể; xác định giá tài sản gắn liền với đất phục vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, bao gồm:	
	- Chi hợp xác định giá đất cụ thể, xác định giá tài sản gắn liền với đất phục vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	200.000 đồng/người/ngày.
	- Chi trả thù lao làm ngoài giờ cho các thành viên Hội đồng và Tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng thẩm định phương án giá đất cụ thể, thành viên tham gia xác định giá tài sản gắn liền với đất phục vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13
4	Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	150.000 đồng/người/ngày.
5	Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	

5.1	Chi hợp thẩm định phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi hợp giải quyết vướng mắc và các cuộc họp khác liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng do cơ quan chủ trì thẩm định phương án bồi thường tổ chức họp	200.000 đồng/người/ngày.
5.2	Chi trả thù lao làm ngoài giờ cho các thành viên Hội đồng và Tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng thẩm định phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13
6	Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường hoặc các cơ quan chuyên môn của tỉnh chủ trì	200.000 đồng/người/ngày.
7	Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).	150.000 đồng/người/ngày.

PHỤ LỤC 02

NỘI DUNG CHI PHÂN KINH PHÍ DỰ PHÒNG CƯỜNG CHẾ KIỂM Đếm, CƯỜNG CHẾ THU HỒI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số **09** /QĐ-UBND ngày **20/5/2016** của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG	MỨC CHI TỐI ĐA	GHI CHÚ
1	Chi phí thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất	150.000 đồng/người/ngày.	
2	Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất	150.000 đồng/người/ngày.	
3	Chi phí niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi nhân công cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không thanh toán	150.000 đồng/người/ngày.	
4	Chi cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất	150.000 đồng/người/ngày	
5	Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thửa đất cưỡng chế thu hồi đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng	150.000 đồng/người/ngày.	
6	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (nếu có).	Thực hiện theo mức chi thực tế nhưng không vượt kinh phí được trích lập đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.	